

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH THEO CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Võ Nguyên Du^{1*} và Đặng Thị Thanh Thúy²

¹Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam

²Trường Mẫu giáo Bùi Thị Xuân, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: nguyenduvo@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 27/03/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 15/04/2020; Ngày duyệt đăng: 19/04/2020

Tóm tắt

Mục tiêu giáo dục mầm non giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, thẩm mỹ để hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách trẻ. Mục tiêu này được trao cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cơ sở giáo dục mầm non thực hiện; vì vậy, tăng cường xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý ở các trường mầm non một cách toàn diện theo hướng chuẩn hóa là nhiệm vụ vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa mang tính chiến lược lâu dài. Bài viết trình bày thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên các trường mầm non tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo Chuẩn chức danh nghề nghiệp và đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động này tại địa phương.

Từ khóa: Giáo viên mầm non, chuẩn chức danh nghề nghiệp, hoạt động bồi dưỡng, Quản lý hoạt động bồi dưỡng.

MANAGING THE RETRAINING ACTIVITIES FOR PRESCHOOL TEACHERS IN QUY NHON CITY, BINH DINH PROVINCE BASED ON THE CAREER STANDARD

Vo Nguyen Du^{1*} and Dang Thi Thanh Thuy²

¹Quy Nhon University, Vietnam

²Bui Thi Xuan Kindergarten, Quy Nhon City, Binh Dinh Province, Vietnam

*Corresponding author: nguyenduvo@gmail.com

Article history

Received: 27/03/2020; Received in revised form: 15/04/2020; Accepted: 19/04/2020

Abstract

The goal of preschool education is to support children's physical, emotional, and aesthetic developments and formulate their personalities' first elements. This task is assigned to managerial staffs and preschool teachers. Thus, enhancing preschool-teachers and managerial staffs comprehensively based on the career standard is a task meeting not only the immediate requirements but also the long-term strategies. The article presents the current situation of managing the retraining activities for preschool-teachers, based on the career standard in Quy Nhon City, Binh Dinh Province and proposes some measures to manage these activities.

Keywords: Preschool teacher, the career standard, retraining activities, managing retraining activities.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.9.2.2020.772>

Trích dẫn: Võ, N. D., & Đặng, T. T. T. (2020). Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên các trường mầm non trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo Chuẩn chức danh nghề nghiệp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 9(2), 7-14. <https://doi.org/10.52714/dthu.9.2.2020.772>.

1. Đặt vấn đề

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, khẳng định: “Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên (GV) và cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục là khâu then chốt” và Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GV mầm non (GVMN). Hai văn bản này là định hướng căn bản giúp các cơ sở giáo dục mầm non và đội ngũ CBQL, GV bậc học mầm non phấn đấu học tập, rèn luyện nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục mầm non.

Theo Báo cáo của Bộ GD&ĐT, tổng số GV bậc học mầm non cả nước trong năm học 2017-2018 (bao gồm cả nhà trẻ và mẫu giáo) là 337.488 GV; GV biên chế là 208.574 người (chiếm 61,8%), số GV đạt chuẩn (trình độ trung cấp trở lên) là 332.403 người (chiếm 98,5%). Vụ giáo dục mầm non (Bộ GD&ĐT) cho biết tình trạng thiếu GV diễn ra phổ biến ở nhiều địa phương, toàn quốc thiếu trên 49 ngàn GVMN. Mặt khác, khi đáp ứng yêu cầu GVMN phải có trình độ cao đẳng, đại học thì số GVMN chưa đạt chuẩn là rất lớn.

Tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, bậc học giáo dục mầm non được quan tâm đầu tư phát triển. Năm học 2018-2019, nhiều trường mầm non công lập đã được nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới, trang bị phương tiện dạy học hiện đại hơn; đội ngũ GVMN gồm 337 người đảm bảo đủ về số lượng biên chế và 100% GV đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Tuy nhiên, trước những yêu cầu đổi mới giáo dục, GVMN cũng còn nhiều vấn đề bất cập, cụ thể: Đạt trình độ chuẩn mới (NQ số 104/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7/2018 -GVMN có trình độ cao đẳng, đại học); Kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ chưa đáp ứng công tác tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin và còn không ít GV vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

Từ thực tế nêu trên, bài viết trình bày thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng GV các trường mầm non thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo Chuẩn chức danh nghề nghiệp (CCDNN); từ đó đề xuất biện pháp quản lý hoạt động này, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ GV các trường mầm non tại địa phương.

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề về hoạt động bồi dưỡng GV trường mầm non theo CCDNN

2.1.1. Mục tiêu bồi dưỡng GV trường mầm non theo CCDNN

Mục tiêu tổng quát là nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phát triển năng lực nghề nghiệp, thực hiện tốt các nhiệm vụ của người GV trường mầm non, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ GVMN.

Mục tiêu cụ thể là trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình giáo dục mầm non, đồng thời bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị và nâng cao ý thức trách nhiệm người GVMN.

2.1.2. Nội dung bồi dưỡng GV trường mầm non theo CCDNN

Nội dung bồi dưỡng GV trường mầm non theo CCDNN thực hiện theo các Quyết định số 2189/QĐ-BGDĐT, 2188/QĐ-BGDĐT và 2186/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GVMN hạng IV, III và II, theo đó nội dung bồi dưỡng GVMN theo CCDNN mầm non hạng IV, hạng III và hạng II gồm:

Phần I: Kiến thức về chính trị, quản lý nhà nước, các kỹ năng chung (gồm 4 chuyên đề).

Phần II: Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành, đạo đức nghề nghiệp (gồm 7 chuyên đề).

Phần III: Tìm hiểu thực tế và viết thu hoạch.

Tổng thời gian là 240 tiết (Lý thuyết 106 tiết, thảo luận và thực hành 134 tiết).

2.1.3. Phương pháp và hình thức bồi dưỡng GV trường mầm non theo CCDNN

- Phương pháp bồi dưỡng GVMN theo CCDNN: Phòng GD&ĐT mời các báo cáo viên có trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm và kinh nghiệm trong giảng dạy từ các Trường Đại học Quy Nhơn, Cao đẳng sư phạm Bình Định, Đại học Huế... đã thu hút đông đảo GVMN tham gia bồi dưỡng. Ngoài ra còn có phương pháp diễn giảng, thuyết trình, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp bồi dưỡng ngoài giờ lên lớp, phương pháp vấn đáp, phương pháp thực hành cá nhân, phương pháp Xêmina; phương pháp thảo luận; phương pháp kiểm tra, đánh giá và các phương pháp khác... và phương pháp tự học, tự nghiên cứu.

- Hình thức tổ chức bồi dưỡng GVMN theo CCDNN: Bao gồm hình thức bồi dưỡng các Modul thông qua các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT tổ chức; bồi dưỡng thông qua tổ chức hội thảo theo từng trường hoặc cụm trường; bồi dưỡng thông qua sinh hoạt nhóm, tổ chuyên môn trong nhà trường; bồi dưỡng thông qua dự giờ thăm lớp; bồi dưỡng từ xa, bồi dưỡng qua mạng Internet; bồi dưỡng thông qua tự học, tự nghiên cứu.

2.1.4. Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng GV trường mầm non theo CCDNN

Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng là tiền đề cho quá trình quản lý tiếp theo được tốt hơn. Nội dung kiểm tra, đánh giá gồm: Thực hiện mục tiêu bồi dưỡng GVMN theo CCDNN; Công việc tiến hành lập kế hoạch bồi dưỡng; Công tác tổ chức triển khai kế hoạch bồi dưỡng, phân bổ nguồn lực phục vụ hoạt động

bồi dưỡng; Mức độ chỉ đạo tổ chức thực hiện bồi dưỡng và đặt ra các yêu cầu kiểm tra đánh giá hoạt động bồi dưỡng GVMN theo CCDNN các hạng.

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng GV các trường mầm non địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo CCDNN

2.2.1. Thực trạng đội ngũ GV các trường mầm non địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo CCDNN

Thành phố Quy Nhơn có 58 trường (27 trường mầm non công lập, 30 trường mầm non tư thục, 01 trường mầm non dân lập) với 16.084 trẻ (5.021 trẻ 5 tuổi) tại 692 nhóm, lớp; đội ngũ gồm 50 CBQL và 953 GV (trong đó GV các trường mầm non công lập là 345).

Trình độ đào tạo của đội ngũ GV mầm non như sau:

Bảng 1. Trình độ đội ngũ GVMN trên địa bàn thành phố Quy Nhơn năm học 2018-2019

Đơn vị: Người

Tổng số GV các trường mầm non	Trung học sư phạm	Cao đẳng sư phạm	Đại học sư phạm	Sau đại học
395	45	52	298	0

Trên bảng 1 cho thấy, hầu hết GV đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, song không ít GV đã tốt nghiệp đại học sư phạm nhưng đến nay chưa được xếp bậc lương tương xứng.

Về độ tuổi đời, thâm niên nghề nghiệp của đội ngũ GVMN được thống kê bảng 2:

Bảng 2. Thống kê tuổi đời và thâm niên nghề nghiệp của đội ngũ GVMN trên địa bàn thành phố Quy Nhơn năm học 2018-2019

Đơn vị: Người

Tổng số GVMN	Trình độ lý luận		Độ tuổi đời				Thâm niên				Đăng viên
	Sơ cấp	Trung cấp	Dưới 30	Từ 30 đến 40	Từ 40 đến 50	Trên 50	Dưới 6 năm	Từ 6 đến 10 năm	Từ 11 đến 20 năm	Trên 20 năm	
395	119	46	108	139	50	48	44	64	139	98	186

Nhiều GV trẻ thiếu kinh nghiệm; kém linh hoạt trong giáo dục trẻ nên quá trình tiếp cận Chương trình giáo dục mầm non bộc lộ hạn chế; Năng lực thực hiện các yêu cầu quản lý trẻ, nhóm trẻ theo quy định chưa được đảm bảo; Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học chưa đáp ứng yêu cầu hiện nay.

Đến thời điểm hiện nay (tháng 12/2019) lực lượng GV các trường mầm non tại thành phố Quy Nhơn đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng CCDNN được thống kê bằng 3 như sau:

Bảng 3. Thống kê số lượng GVMN trên địa bàn thành phố Quy Nhơn hoàn thành chương trình bồi dưỡng CCDNN

Đơn vị: Người

Tổng số GVMN	Tổng số GVMN đã tham gia bồi dưỡng	CCDNN GVMN hạng II	CCDNN GVMN hạng III	CCDNN GVMN hạng IV
395	328	112	68	148

Bảng 3 cho biết tỷ lệ GVMN tham gia bồi dưỡng CCDNN là 83,03%, các con số của các hạng phản ánh phù hợp với số lượng GVMN có số năm thâm niên. Tỷ lệ trên cho thấy ngành GD&ĐT thành phố Quy Nhơn tích cực thực hiện chủ trương nâng cao chất lượng đội GVMN và bản thân người GV cũng thực nhận trách nhiệm trước yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Tuy nhiên vẫn còn hơn 15% GVMN

chưa hoàn thành khoá bồi dưỡng này. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới hiện tượng này, nhìn chung nguyên nhân cơ bản là nhiều GV nhận thức chưa đúng, đầy đủ về mục đích, yêu cầu và trách nhiệm, quyền lợi về CCDNN. Trong những năm tới, ngành GD&ĐT thành phố Quy Nhơn cần tiếp tục tổ chức không chỉ bồi dưỡng GVMN chưa tham gia các lớp CCDNN nhằm giữ hạng, đồng thời khuyến khích động viên GVMN theo dự các lớp nâng hạng CCDNN.

Căn cứ tiêu chuẩn và tiêu chí chuẩn nghề nghiệp, đội ngũ GVMN của thành phố Quy Nhơn có những biểu hiện:

+ Đa số có “Đạo đức nghề nghiệp” tốt, “Phong cách làm việc” khoa học, song còn một ít GV hạn chế việc giao tiếp, ứng xử với trẻ.

+ Có 41,5% (83/200 khách thể khảo sát) ý kiến phản ánh cho biết năng lực chăm sóc, giáo dục trẻ hạn chế. Cụ thể, kết quả thực hiện quy định về quyền trẻ em, quyền dân chủ có 9% (8/200 khách thể) ý kiến đánh giá “Chưa đạt”; hoặc ý kiến về “Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em” có 41% ý kiến đánh giá ở mức “Đạt” và 9% là “Chưa đạt”.

2.2.2. *Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng GV các trường mầm non địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo CCDNN*

a. *Thực trạng lập kế hoạch bồi dưỡng GVMN theo CCDNN*

Bảng 4. Kết quả lập kế hoạch bồi dưỡng GVMN theo CCDNN

N=75

Nội dung lập kế hoạch	Mức độ thực hiện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Thiết lập các mục tiêu	25	33,3	35	46,7	15	20	0	0
Phân tích thực trạng của GV trường mầm non	16	17,8	38	42,2	21	23,3	0	0
Xây dựng các phương án	20	22,2	36	40,0	19	21,1	0	0
Đánh giá, lựa chọn phương án và ra quyết định	20	22,2	42	46,7	13	14,4	0	0
Phân công cá nhân và hình thành bộ phận lập kế hoạch	22	24,4	37	41,1	16	17,8	0	0

Kết quả cho thấy ý kiến đánh giá chung về thực hiện nội dung quản lý lập kế hoạch đạt mức độ khá, nội dung nhiều ý kiến đánh giá thấp nhất là: “Phân tích thực trạng của GV trường mầm

non” và thực tế công tác này mới chỉ có đề lưu đủ hồ sơ theo quy định.

b. Thực trạng tổ chức bồi dưỡng GVMN theo CCDNN

Bảng 5. Kết quả tổ chức bồi dưỡng GVMN theo CCDNN

N=75

Nội dung tổ chức bồi dưỡng	Mức độ thực hiện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Xác định các bộ phận tham gia, triển khai kế hoạch tới tất cả các bộ phận, thành viên liên quan	25	33,3	39	52,0	11	14,7	0	0
Bố trí, phân công bộ phận, thành viên lập chương trình hoạt động cụ thể cho từng mục tiêu, chỉ tiêu đã nêu trong kế hoạch	30	40,0	35	46,7	10	13,3	0	0
Thiết lập cơ chế, tạo liên kết, duyệt kế hoạch chương trình hành động của bộ phận, thành viên	24	32,0	42	56,0	9	12,0	0	0
Căn cứ kế hoạch tổng thể để tiến hành tổ chức đánh giá hoạt động của kế hoạch quản lý bồi dưỡng Chuẩn GV trường mầm non theo từng nội dung	20	26,7	44	58,7	11	14,7	0	0
Đề ra các giải pháp, hình thức, cách thức tối ưu nhất, xác lập các quan hệ để huy động nguồn lực	24	32,0	40	53,3	11	14,7	0	0

Kết quả cho thấy mức độ thực hiện việc tổ chức hoạt động bồi dưỡng đạt “khá”. Việc căn cứ kế hoạch tổng thể để tiến hành tổ chức đánh giá hoạt động được đánh giá thấp nhất. Công tác

đánh giá kết quả bồi dưỡng vẫn là khâu hạn chế nhất trong quá trình quản lý hoạt động bồi dưỡng.

c. Thực trạng chỉ đạo bồi dưỡng GVMN theo CCDNN

Bảng 6. Kết quả chỉ đạo bồi dưỡng GVMN theo CCDNN

N=75

Nội dung bồi dưỡng	Mức độ thực hiện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Điều khiển bộ máy hoạt động hiệu quả	25	33,3	38	50,7	12	16,0	0	0
Ra các quyết định kịp thời	28	37,3	38	50,7	9	12,0	0	0
Tạo động lực cho các thành viên trong tổ chức	21	28,0	42	56,0	12	16,0	0	0

Kết quả cho thấy ý kiến đánh giá chung đạt mức độ “khá”. Tuy nhiên việc chỉ đạo tại các đơn vị chưa đồng bộ, kết quả học tập bồi dưỡng không gắn với tiêu chí thi đua, việc tạo động lực

học bồi dưỡng cho đội ngũ GV còn hạn chế.

d. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng GVMN theo CCDNN

Bảng 7. Kết quả kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng GVMN theo CCDNN

N=75

Nội dung kiểm tra, đánh giá	Mức độ thực hiện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Xây dựng các tiêu chuẩn	26	34,7	43	57,3	6	8,0	0	0
Đo việc thực hiện	10	13,3	51	68,0	14	18,7	0	0
Điều chỉnh các sai lệch	23	30,7	47	62,7	5	6,7	0	0
Tổng kết công tác kiểm tra	6	8,0	52	69,3	17	22,7	0	0

Trong quá trình quản lý hoạt động bồi dưỡng GVMN, việc tổng kết sau khi kiểm tra, đánh giá chưa được chú trọng, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo, chưa gắn với thực tiễn

công tác để đánh giá chất lượng bồi dưỡng trên đội ngũ GV.

e. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng GVMN theo CCDNN

Bảng 8. Kết quả quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng GVMN theo CCDNN

N=75

Nội dung quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng	Mức độ thực hiện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ hoạt động bồi dưỡng GV theo chức danh nghề nghiệp mầm non	22	29,3	28	37,3	25	33,3	0	0,0
Kinh phí, nguồn tài chính phục vụ hoạt động bồi dưỡng GV theo chức danh nghề nghiệp mầm non	2	2,7	8	10,7	58	77,3	7	9,3
Nhà trường đảm bảo các điều kiện hỗ trợ khác về thời gian, tài liệu, kinh phí cho GV tham gia hoạt động bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp mầm non	1	1,3	27	36,0	42	56,0	5	6,7

Thực trạng các điều kiện hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng GV theo chức danh nghề nghiệp mầm non chỉ đạt ở mức thấp. Kinh phí, nguồn tài chính và các điều kiện hỗ trợ khác về thời gian, tài liệu bồi dưỡng... lại chưa đạt, chưa tạo động lực cho GV tham gia bồi dưỡng tập trung cũng như tự bồi dưỡng.

2.3. Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng GV các trường mầm non địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo CCDNN

2.3.1. Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV về sự cần thiết quản lý hoạt động bồi dưỡng GVMN theo CCDNN

- *Mục tiêu biện pháp:* Giúp CBQL, GV hiểu yêu cầu, vai trò của Chuẩn trong việc khắc phục yếu kém, thiếu hụt và bồi dưỡng phẩm chất chính trị, trình độ năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- *Điều kiện thực hiện:* Tăng cường phổ biến, tuyên truyền giúp GV nhận thức rõ những quy định của Nhà nước và yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu chí chức danh nghề nghiệp; Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn triển khai mục đích, yêu cầu và nội dung bồi dưỡng; Tích cực tham mưu sâu sát đối với cơ quan Đảng, Chính quyền địa phương chỉ đạo thực hiện công tác bồi dưỡng

GV theo CCDNN đạt hiệu quả; Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động bồi dưỡng GV theo CCDNN ở địa phương; Cuối cùng là xây dựng cộng đồng trách nhiệm về hoạt động bồi dưỡng GVMN trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo CCDNN.

2.3.2. Bồi dưỡng kỹ năng lập kế hoạch hoạt động bồi dưỡng GVMN theo CCDNN

- *Mục tiêu biện pháp:* Cung cấp cho CBQL kiến thức và kỹ năng cụ thể:

+ Trang bị phương pháp, năng lực sử dụng công cụ và quy trình lập kế hoạch.

+ Có được kỹ năng sắp xếp, triển khai công việc, điều phối nguồn lực, theo dõi tiến độ và kiểm soát rủi ro.

+ Cải thiện kỹ năng quản lý và đánh giá công việc thông qua sử dụng hiệu quả hệ thống KPI áp dụng cho công việc.

- *Điều kiện thực hiện*

Chủ thể xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cần nắm vững chủ trương của Đảng và Nhà nước về bồi dưỡng đội ngũ GV và CBQL giáo dục đạt Chuẩn nghề nghiệp và CCDNN theo quy định ở từng giai đoạn cụ thể.

Quán triệt Thông tư số 19/TT-BNV quy định, hướng dẫn đào tạo, bồi dưỡng viên chức; Thông tư số 26/2018/TT-BGD&ĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp GVMN; Thông tư số 20/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV quy định CCDNN GVMN.

Phòng GD&ĐT tích cực tham mưu hiệu quả đối với Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn về tài lực, vật lực phục vụ hoạt động bồi dưỡng GV theo CCDNN.

2.3.3. Đa dạng hóa các phương pháp, hình thức bồi dưỡng GVMN theo CCDNN

- *Mục tiêu biện pháp:* Căn cứ điều kiện thực tiễn địa phương cần vận dụng linh hoạt những phương pháp, hình thức bồi dưỡng nhằm phát huy tinh thần tích cực, tự giác, tự học, sáng tạo và kinh nghiệm của GV tham gia bồi dưỡng; góp phần nâng cao kết quả bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non và giúp GVMN

bù đắp thiếu hụt về phẩm chất và năng lực.

- *Điều kiện thực hiện:* Các cơ sở đào tạo tổ chức giảng dạy bồi dưỡng thường xuyên cải tiến phương pháp, hình thức bồi dưỡng GVMN theo CCDNN; Vận động GV các trường mầm non hưởng ứng tự học, tự nghiên cứu có hướng dẫn tài liệu bồi dưỡng do Bộ GD&ĐT ban hành; Các trường mầm non đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo điều kiện vật chất và tinh thần để cải tiến phương pháp và hình thức bồi dưỡng sao cho đạt hiệu quả cao; Thực hiện chế độ khen thưởng thỏa đáng, tạo môi trường thi đua lành mạnh, phát huy tinh thần giúp đỡ đồng nghiệp cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ năm học.

2.3.4. Cải thiện các chế độ chính sách tạo động lực cho GV tham gia bồi dưỡng

- *Mục tiêu biện pháp:* Nhằm tạo động lực, kích lệ tinh thần cho GV an tâm cuộc sống, kích thích hiệu suất lao động, để thúc đẩy tinh thần tham gia học tập bồi dưỡng tốt hơn. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với GV, cụ thể như biên chế, định mức lao động, tiền lương, thu nhập ngoài giờ, bảo hiểm, khen thưởng...

- *Điều kiện thực hiện:*

+ Nhà nước quan tâm đầu tư nhân lực, tài lực, vật lực,... nhiều hơn nữa cho giáo dục mầm non theo hướng “chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế”.

+ Ở các địa phương tiếp tục thực hiện cuộc vận động xã hội hoá sự nghiệp giáo dục mầm non, đặc biệt hưởng ứng huy động nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục mầm non.

+ Đối với các trường mầm non, toàn thể CBQL, GV và nhân viên nhà trường luôn ý thức trách nhiệm phát triển nhà trường một cách bền vững, nâng cao uy tín của trường vì quyền lợi của tập thể cán bộ, GV, nhân viên và trẻ em.

2.3.5. Tăng cường kiểm tra hoạt động bồi dưỡng GVMN theo CCDNN

- *Mục tiêu biện pháp:* Nhằm điều chỉnh hoạt động bồi dưỡng đạt hiệu quả, nâng cao chất lượng bồi dưỡng cho GV, giúp GV tự đánh giá năng lực của mình và xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng tiếp theo.

- Điều kiện thực hiện:

+ Cần làm chuyên biến nhận thức của CBQL, GV nhà trường về mục đích, yêu cầu và ý nghĩa việc kiểm tra hoạt động bồi dưỡng GV theo CCDNN.

+ Tuyển chọn GV tham gia công tác kiểm tra hoạt động bồi dưỡng GV phải là những người rất có uy tín, chuẩn mực và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cao, đồng thời nắm vững yêu cầu, quy trình tổ chức kiểm tra.

+ Thường xuyên yêu cầu GV và tổ chuyên môn tiến hành tự kiểm tra và kiểm tra nội bộ của tổ.

+ Quá trình kiểm tra đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công bằng, công khai và giúp đỡ phát triển.

2.3.6. Tăng cường quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng GVMN theo CCDNN

- Mục tiêu biện pháp: Đảm bảo các điều kiện cần và đủ để hỗ trợ cho hoạt động bồi dưỡng GV theo CCDNN được thuận lợi hơn, góp phần nâng cao kết quả học tập của GVMN.

- Điều kiện thực hiện:

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến trong đầu tư nhằm huy động tối đa vật lực, tài lực vào việc nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện dạy học hiện đại, tạo điều kiện cho GV tiến hành áp dụng phương pháp dạy học phù hợp bậc học mầm non.

+ Tăng cường quan hệ các trường đại học, cao đẳng, trung tâm giáo dục thường xuyên đảm bảo điều kiện phục vụ hoạt động bồi dưỡng đạt mục tiêu của nhà trường, ngành GD&ĐT địa phương.

3. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng GVMN trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo

CCDNN, nhóm tác giả đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động bên trên. Sáu biện pháp trên đây có quan hệ hữu cơ với nhau, biện pháp này là điều kiện cho biện pháp kia và ngược lại. Trong từng điều kiện, thời gian cụ thể mỗi biện pháp có vai trò khác nhau, vì vậy các biện pháp cần phải được tiến hành đồng bộ. Do đó, tùy vào điều kiện thực tế của từng địa phương để có sự ưu tiên, xác định trọng tâm, trọng điểm, linh hoạt và sáng tạo để phát huy được hiệu quả của mỗi biện pháp./.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương. (2004). *Chỉ thị số 40/CT-TW về việc “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý”*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2015). *Thông tư số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 09 năm 2015 về “Chuẩn chức danh nghề nghiệp mầm non”*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (Ban hành kèm theo Quyết định số 2186/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2016)*.

Bộ Nội vụ. (2014). *Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 14 tháng 09 năm 2015 về “Quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức”*.

Kollova, O. V. (1976). *Những cơ sở khoa học của quản lý*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.

Thành ủy Quy Nhơn. (2015). *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ khoá XVII trình đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, nhiệm kỳ 2015- 2020*.